

Số: 10 /QĐ-CDNN

Thanh Hóa, ngày 12 tháng 01 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

### V/v Quy định mức thu học phí năm học 2023-2024

Căn cứ Thông tư số 15/2021/TT-BLĐTĐ ngày 21/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội Quy định về điều lệ trường cao đẳng;

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Nghị quyết số 01 /NQ-HĐT ngày 12 tháng 01 năm 2024 của Hội đồng trường Trường Cao đẳng Nông nghiệp Thanh Hóa;

Xét đề nghị của Trưởng các phòng Kế hoạch - Tài chính, Phòng Quản trị, Đào tạo và Quản lý học sinh sinh viên.

## QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định mức thu học phí năm học 2023-2024, cụ thể như sau:

1. Mức học phí đối với học sinh sinh viên các ngành nghề đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp ( thu 10 tháng / năm học) ĐVT: đồng

STT	Ngành, nghề đào tạo	Số tiền	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Hệ cao đẳng nghề</b>		
1	Khai thác, đánh bắt hải sản	800.000	
2	Khai thác máy tàu thủy	800.000	
3	Điện công nghiệp	800.000	
4	Quản lý khai thác công trình thủy lợi	750.000	
5	Công nghệ thông tin	800.000	
6	Kế toán doanh nghiệp	750.000	
7	Quản trị doanh nghiệp vừa và nhỏ	750.000	
8	Khoa học cây trồng	750.000	
9	Dịch vụ thú y	750.000	
10	Chăn nuôi	750.000	
11	Lâm nghiệp	750.000	
12	Lâm nghiệp đô thị	750.000	
13	Bảo vệ thực vật	750.000	



II	Hệ TCN		
1	Khai thác máy tàu thủy	750.000	
2	Điện công nghiệp	750.000	
3	Công nghệ thông tin	750.000	
4	Quản lý khai thác công trình thủy lợi	700.000	
5	Điều khiển tàu biển	750.000	
6	Chế biến và bảo quản thủy sản	700.000	
7	Nuôi trồng thủy sản nước mặn, nước lợ	700.000	
8	Thú Y	700.000	
9	Trồng trọt và bảo vệ thực vật	700.000	
10	Chăn nuôi thú y	700.000	
11	Kế toán doanh nghiệp	700.000	
12	Lâm nghiệp	700.000	

2. **Đối với Hệ sơ cấp vừa làm vừa học:** Mức học phí là 3.500.000 đồng/ người/khóa học

3. **Các lớp thuyền trưởng, máy trưởng, thợ máy tàu cá:**

Học phí hạng I: 2.000.000đ/HV

Học phí hạng II: 1.500.000đ/HV

Học phí hạng III: 1.200.000đ/HV

Học phí Thợ máy: 900.000đ/HV

**Điều 2.** Quyết định này được áp dụng từ học năm học 2023-2024.

**Điều 3.** Các Ông (Bà) Trưởng phòng Kế hoạch - tài chính, Phòng Quản trị, Đào tạo và Quản lý học sinh sinh viên và các phòng, khoa, đơn vị trực thuộc chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

**Nơi nhận:**

- BGH. Các khoa, Phòng.
- Lưu VT, KHTC



**Lê Hoàng Bá Huyền**